

QUYẾT ĐỊNH

Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản và lĩnh vực Phát triển nông thôn được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh Ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong về việc, công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1551/QĐ-UBND tỉnh ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh về Công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản và lĩnh vực Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 25/TTr-SNN-VP ngày 03/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản và lĩnh vực Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các quy trình tương ứng tại Khoản III. Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khoản VI. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản và Khoản VII. Lĩnh vực Phát triển nông thôn, Mục A quy trình thủ tục hành chính của Quyết định số 1551/QĐ-UBND tỉnh ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh về Công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KS TTHC(VPCP);
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- LĐVP; các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, PKSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC

Quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản và lĩnh vực Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được tiếp nhận và trả kết tại Trung tâm phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (NẾU CÓ)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (NẾU CÓ)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	LỆ PHÍ
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
I. Lĩnh vực Trồng trọt – Bảo vệ thực vật								
1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. Mã số hồ sơ: 1.007931.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục	500.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. Mã số hồ sơ: 1.007932.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	200.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
3. Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật. Mã số hồ sơ: 1.004509.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	1,5 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	0,5 ngày			chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.		
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày					
4. Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính. Mã số hồ sơ: 1.008003.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	22 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	02 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				25 ngày					
5. Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành. Mã số hồ sơ: 1.009478.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình									

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				

6. Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón. Mã số hồ sơ: 1.007933.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	3 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				

7. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Mã số hồ sơ: 1.004363.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. Tổng Thời hạn giải quyết: - 14 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - 74 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	800.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	11 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				14 ngày 74 ngày khi cơ sở cần khắc phục				
8. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Mã số hồ sơ: 1.004346.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	800.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	8 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày			chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				11 ngày 71 ngày khi cơ sở cần khắc phục				

9. Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật. Mã số hồ sơ: 1.004493.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	600.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	4 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày				

II. Lĩnh vực Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản

1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Mã số hồ sơ: 2.001827.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ thuộc lĩnh vực của đơn vị nào thì chuyển đến Phòng Kinh tế hợp tác hoặc Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Chi cục TT&BVTV để giải quyết. Chuyên viên Phòng Kinh tế hợp tác hoặc Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Chi cục TT&BVTV tham mưu Sở thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt. Lãnh đạo xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	700.000 đồng/cơ sở
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế Hợp tác hoặc Chi cục CNTY hoặc Chi cục TT&BVTV	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở hoặc Lãnh đạo Chi cục CNTY hoặc Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				

2. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn). Mã số hồ sơ: 2.001823.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ:	700.000 đồng/cơ sở
---	--------	-----------------	------------------------------------	----------	-------	-------	---	--------------------

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế Hợp tác hoặc Chi cục CNTY hoặc Chi cục TT&BVTV	8 ngày			http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ thuộc lĩnh vực của đơn vị nào thì chuyển đến Phòng Kinh tế hợp tác hoặc Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Chi cục TT&BVTV để giải quyết. Chuyên viên Phòng Kinh tế hợp tác hoặc Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Chi cục TT&BVTV tham mưu Sở thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt. Lãnh đạo xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở hoặc Lãnh đạo Chi cục CNTY hoặc Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				

III. Lĩnh vực Phát triển nông thôn

1. Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh). Mã số hồ sơ: 1.003397.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	-Sở KH&ĐT -Sở Tài Chính; - Các Sở ngành liên quan; - UBND các huyện	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế hợp tác giải quyết. Chuyên viên Phòng Kinh tế hợp tác tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT mời Hội đồng thẩm định của cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định hồ	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế hợp tác	09 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	1 ngày 04 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	có liên quan		sơ trình Lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày			